

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HS-ST**
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Văn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Anh

2. Bà Lê Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thanh Hương** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông **Ngô Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Văn H1** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 28/10/1991, tại Nghĩa Hưng, Nam Định; giới tính: nam; nơi cư trú: khu 5, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Vũ Thị H; anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phạm Thị Ngọc A; con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú ngày 13/10/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** chị **Đào Thị H**, sinh năm 1994, nơi cư trú: khu 4, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vi Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972, địa chỉ: khu 4, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*: chị Phạm Thị Ng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2022, Nguyễn Văn H1 và chị Đào Thị H (sinh năm 1994) nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau, nên Hiện thường đến phòng trọ của chị H (ở cùng con là Phạm Trung D, sinh năm 2014) tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái chơi. Ngày 29/8/2022, H1 rủ chị H và cháu D lên thành phố Hà Nội chơi, chị H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 cùng 02 mẹ con chị H xuất phát từ thành phố Móng Cái đi thành phố Hà Nội. Trước khi ra khỏi phòng trọ, H1 là người khoá cửa phòng trọ và cầm chùm chìa khoá (trong đó có chìa khóa xe mô tô của chị H). Lợi dụng việc chị H không lấy lại chùm chìa khoá và biết trong phòng trọ của chị H có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 14K1-234.65, nên H1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Với ý định đó, ngày 30/8/2022, khi cả ba người đang nghỉ tại nhà nghỉ ở quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, H1 nói dối chị H là về quê tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định có việc, chị H không có ý kiến gì. Sau đó H1 đi xe ô tô khách về thành phố Móng Cái. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến thành phố Móng Cái, H1 đi xe mô tô chở khách của người đàn ông không rõ lai lịch đến phòng trọ của chị H, dùng chìa khoá mở cửa phòng trọ chiếm đoạt xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe của chị H rồi mang đến cửa hàng xe máy Gia Huy tại đường Tuệ Tĩnh thuộc phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái bán chiếc xe trên cho anh Vi Văn N với giá 15.000.000 đồng, tiếp đó H1 quay trở lại thành phố Hà Nội.

Ngày 01/9/2022, H1 cùng hai mẹ con chị H xuống thành phố Nam Định chơi và thuê phòng nghỉ tại khách sạn Lakeside II, tại số 168, Đại lộ Đông A, phường Lộc Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đến ngày 02/9/2022, H1 tiếp tục có hành vi chiếm đoạt của chị H 01 dây chuyền vàng 9999 rồi mang đi bán tại cửa hàng vàng Việt Tiến tại đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định rồi bỏ trốn. Số tiền bán xe mô tô và tiền bán dây chuyền vàng, H1 đem mua 01 điện thoại di động Iphone XS max, màu vàng với giá 8.900.000 đồng và chi tiêu cá nhân, còn lại 320.000 đồng. Ngày 07/10/2022, chị H có đơn trình báo Công an thành phố Móng Cái tố giác H1 có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Biết hành vi phạm tội bị phát hiện, ngày 13/10/2022 Hiện đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng gắn thuê bao số 0961.616.323; số tiền mặt 320.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô Honda Lead biển số 14K1-234.65 do anh Vi Văn N tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead

màu đỏ-nâu-bạc, biển số 14K1-234.65 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 30/8/2022 trị giá 25.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-MC, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn H1, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, gắn sim số 0961.616.323, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 trả lại anh Vi Văn N số tiền 15.000.000 đồng được trừ đi số tiền 320.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ-nâu-bạc, biển số 14K1-234.65, trị giá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) của chị Đào Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện coi thường pháp luật, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại đi vào con đường phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trước khi lượng hình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Vi Văn N mua chiếc xe mô tô của bị cáo với số tiền 15.000.000 đồng, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh Nhâm đề nghị bị cáo phải bồi thường trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của anh Nhâm là chính đáng nên chấp nhận đề nghị của anh Nhâm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trả lại anh Nhâm số tiền trên.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI: 357290099651274, gắn thuê bao số: 0961.616.323, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại là tài sản của bị cáo trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán tài sản cho anh Vi Văn N nên trả lại anh Nhâm, số tiền còn thiếu cần bắt bị cáo phải bồi thường tiếp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 14K1-234.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đào Thị H, chị Hải không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi Nguyễn Văn H1 chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng của chị Đào Thị H vào ngày 02/9/2022 tại thành phố Nam Định, quá trình điều tra xác định thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên đã chuyển các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử lý theo thẩm quyền, nên không đề cập xử lý.

Liên quan trong vụ án có anh Vi Văn N thực hiện hành vi mua xe mô tô do Hiện trộm cắp, nhưng anh Nhâm không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý. Đối với người lái xe mô tô chở Hiện đến phòng trọ của chị Hải để trộm cắp, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H1

Phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn H1** 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải có trách nhiệm bồi thường trả lại anh Vi Văn N số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) được trừ đi số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) (*theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 40/BBBQ-CSĐT ngày 01/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái và kho bạc nhà nước Móng Cái*), nay cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường tiếp số tiền là 14.680.000đ (mười bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại Nguyễn Văn H1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI: 357290099651274, gắn thuê bao số 0961.616.323, điện thoại cũ qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 38/2023/THA ngày 29/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh*)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 734.000đ (bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Văn H1, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn